TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2020/DS-ST
Ngày: 11-8-2020
V/v "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 380/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

Bị đơn:

1. Bà Lâm Thị Yến L, sinh năm 1985 (vắng mặt).

2. Ông Lâm Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 06 tháng 12 năm 2017 bà Lâm Thị

Yến L có làm biên nhận còn nợ ông 3.000.000 đồng, có ký tên vào biên nhận. Quá trình nhận nợ bà L có đưa cho ông một giấy chứng minh nhân dân của bà L để làm tin, sau đó bà L và ông Lâm Minh T (em bà L) cùng đến cửa hàng của ông để yêu cầu đổi giấy chứng minh của ông Lâm Minh T để bà L lấy lại giấy chứng minh nhân dân của bà L. Vì vậy, bà L nợ ông Lâm Minh T cùng trách nhiệm với bà L trả tiền cho ông. Ông có liên hệ bà L và ông T nhiều lần nhưng bà L, ông T không trả. Ông yêu cầu Tòa án buộc bà Lâm Thị Yến L và ông Lâm Minh T trả số tiền còn nợ 3.000.000 đồng và tiền lãi tính theo quy định của pháp luật tính từ ngày 06 tháng 12 năm 2017 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tại phiên tòa ông S chỉ yêu cầu bà Lâm Thị Yến L trả số tiền 3.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Lâm Minh T cùng bà Lâm Thị Yến L trả nợ

- Đối với ông Lâm Minh T và bà Lâm Thị Yến L đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông T, bà L vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Lâm Minh T và bà Lâm Thị Yến L trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lâm Minh T và bà Lâm Thị Yến L là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Minh T và bà Lâm Thị Yến L.

[3] Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện, ông yêu cầu bà Lâm Thị Yến L trả cho ông số tiền 3.00.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Lâm Minh T có nghĩa vụ cùng bà Lâm Thị Yến L. Xét thấy việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa ông Nguyễn Việt S yêu cầu bà Lâm Thị Yến L trả số tiền vay 3.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với bà Lâm Thị Yến L đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng, bà L không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông S. Theo biên nhận ngày 06 tháng 12 năm 2017 do ông S cung

cấp có chữ ký của bà Lâm Thị Yến L thể hiện bà L có nợ ông S số tiền 3.000.000 đồng nên ông S yêu cầu bà L trả số tiền 3.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được nhận lại. Bà Lâm Thị Yến L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và S dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc bà Lâm Thị Yến L có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, Ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019723 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc bà Lâm Thị Yến L có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án xử sơ thẩm, Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lâm Minh T, bà Lâm Thị Yến L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều